

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 10 - 02 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: 28C – 28D B, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Tuấn V; Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ, phòng tổ tụng miền Bắc, Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân. Có mặt.

Địa chỉ: 28C-28D Bà Triệu, phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Y, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hà T, tỉnh T.

Anh Yên, chị Thu vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có cho vợ chồng anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th vay số tiền 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*) theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 540/17/HĐCV – 9332 ngày 30/6/2017, anh Y và chị Th đã nhận giải ngân số tiền trên. Mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày vay. Lãi suất vay là kể từ ngày giải ngân (ngày 30/6/2017) cho đến ngày 29/6/2018 là 9,5%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên B (bên vay) cho thời hạn tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 3,8%/năm. Hợp đồng vay được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô chevrolet, biển kiểm soát 29D – 205.81, chủ xe ông Vũ Văn Y theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 321907 do phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th không thực hiện việc trả nợ theo cam kết. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo yêu cầu trả nợ nhưng anh Y và chị Th vẫn không trả cho Ngân hàng. Tính đến ngày 26/4/2018 anh Y và chị Th mới chỉ trả được cho ngân hàng tổng số tiền là 36.821.326 đồng, trong đó tiền gốc là 22.500.000 đồng, tiền lãi là 14.321.326 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn lại là 187.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 143.567.969 đồng, trong đó lãi trong hạn là 67.608.766 đồng, lãi chậm trả gốc là 52.980.671 đồng, lãi chậm trả lãi là 22.978,532 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 19/8/2022 cho đến khi anh Y và chị Th trả nợ xong. Trường hợp anh Y và chị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô chevrolet, biển kiểm soát 29D – 205.81, chủ xe ông Vũ Văn Y theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 321907 do phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2017. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán thì anh Y và chị Th phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th đến Tòa án để viết bản khai nhưng anh Y, chị Th vẫn không có mặt theo giấy triệu tập, do đó không có lời khai của anh Y và chị Th.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 288, 299, 317, 320, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 6, điểm b, khoản 1, Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Buộc anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 351.214.590 đồng, trong đó nợ gốc là 187.500.000 đồng, lãi trong hạn 70.972.000 đồng, lãi chậm trả là 92.741.783 đồng. Phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh Y và chị Th không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô chevrolet biển kiểm soát 29D – 205.81. Anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải nhưng đã không có mặt mà không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Y và chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th, mục đích là để thanh toán tiền mua xe ô tô, không nhằm mục đích kinh doanh. Do đó Tòa án nhân dân huyện Hà Trung thụ lý, giải quyết quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3, Điều 26 và điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định và đúng thẩm quyền.

[3]. Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th là đúng thẩm quyền, thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội,

phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466, 467 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện,.

[4]. Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay giữa ngân hàng TMCP Q với anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th là chiếc xe ô tô chevrolet biển kiểm soát 29D – 205.81, chủ xe là ông Vũ Văn Y theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 321907 do phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2017. Hợp đồng thế chấp tài sản này phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, do vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của các bị đơn, tuy nhiên dựa vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp bao gồm: hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, các tài liệu liên quan đến việc trả nợ của anh Y và chị Th... đủ cơ sở khẳng định: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với vợ chồng anh Vũ Văn Y, chị Nguyễn Thị Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 540/17/HĐCV – 9332 ngày 30/6/2017 theo đó, anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*); mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày vay. Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân (ngày 30/6/2017) cho đến ngày 29/6/2018 là 9,5%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 3,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định lãi suất chậm trả áp dụng theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng trả gốc và lãi, trong đó mỗi tháng trả gốc là 2.500.000 đồng. Anh Y và chị Th đã nhận giải ngân số tiền trên ngày 30/6/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 26/4/2018 anh Y và chị Th mới chỉ trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 36.821.326 đồng, trong đó tiền gốc là 22.500.000 đồng, tiền lãi là 14.321.326 đồng. Từ đó đến nay anh Y và chị Th không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết. Như vậy, anh Y và chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu anh Y và chị Th phải trả cả gốc và lãi mặc dù chưa đến hạn trả nợ là phù hợp với điểm 1, điều 11 của hợp đồng tín dụng số 540/17/HĐCV – 9332 ngày 30/6/2017 mà các bên đã giao kết về điều kiện thu hồi nợ trước thời hạn.

Tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Q đề nghị Tòa án buộc anh Y và chị Th phải trả cho ngân hàng số tiền gốc còn lại là 187.500.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm bao gồm: lãi trong hạn 70.972.000 đồng,

lãi chậm trả gốc là 65.646.041 đồng, lãi chậm trả lãi là 27.095.742 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 10/02/2023 là 351.214.590 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/02/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Y và chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Yêu cầu trả gốc và lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Q hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng số 540/17/HĐCV – 9332 ngày 30/6/2017 nên được chấp nhận toàn bộ. Anh Y và chị Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền này cho Ngân hàng. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô chevrolet biển kiểm soát 29D – 205.81 để thu hồi nợ như đã cam kết trong hợp đồng thế chấp giữa các bên.

[6]. Về án phí: do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q được chấp nhận, nên anh Y và chị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, 299, 317, 320, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 6, điểm b, khoản 1, Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/02/2023) là 351.214.590đ (*Ba trăm năm mươi một triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi đồng*) phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 540/17/HĐCV – 9332 ngày 30/6/2017, trong đó nợ gốc là 187.500.000đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), lãi trong hạn 70.972.000đ (*Bảy mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), lãi chậm trả là 92.741.783đ (*Chín mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/02/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Trường hợp anh Y và chị Th không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm

quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô chevrolet biển kiểm soát 29D – 205.81, chủ xe là ông Vũ Văn Y theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 321907 do phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2017 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Vũ Văn Y và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu 17.560.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.703.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004352 ngày 13/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thanh Hương

